

(dự thảo 3)

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT PHÁP LỆNH CHI PHÍ TỔ TỤNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;  
Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;  
Căn cứ Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13;  
Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Chi phí tố tụng.

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

(kề thừa Pháp lệnh số 02 và bổ sung quy định đối với chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí cho người dịch thuật, chi phí cho người chứng kiến, chi phí cho người bào chữa trong trường hợp chỉ định bào chữa)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch, chi phí cho người dịch thuật, chi phí cho người chứng kiến, chi phí cho người bào chữa trong trường hợp chỉ định bào chữa trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Pháp lệnh này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài, xem xét, thẩm định tại chỗ, giám định, định giá tài sản, làm chứng, phiên dịch, dịch thuật, chứng kiến, bào chữa trong trường hợp chỉ định bào chữa trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Kề thừa Pháp lệnh số 02, sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau

- Bổ sung khái niệm chi phí giám định theo hướng: là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho công việc giám định do tổ chức, cá nhân thực hiện giám định, **chi trả cho việc tham gia tố tụng của người giám định, Chi phí bảo quản, vận chuyển đối tượng giám định từ cơ quan trưng cầu đến cá nhân, tổ**

*chức được trưng cầu, thực hiện giám định, chi phí khác* tính căn cứ vào quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Bổ sung khái niệm chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo hướng là chi phí thực tế phát sinh khi thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc gia liên quan trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.

- Khái niệm tố tụng trong tố tụng hình sự phải được hiểu bao gồm cả giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm.

### **Chương III**

## **CHI PHÍ XEM XÉT THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ**

(bổ sung mới)

**Điều . Người có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong trường hợp chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện**

**Điều . Đối tượng được miễn tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

*Phương án 1:* đối tượng được miễn gồm trẻ em; cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo;

*Phương án 2:* đối tượng được miễn gồm hộ nghèo, cận nghèo như chi phí giám định theo quy định của Pháp lệnh số 02.

**Điều . Đối tượng được giảm tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

*Phương án 1:* người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

*Phương án 2:* không quy định việc giảm

**Điều . Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thủ tục nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thủ tục đề nghị miễn tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thẩm quyền quyết định miễn tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thủ tục đề nghị giảm tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thẩm quyền quyết định giảm tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thời hạn nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Xác định chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ**

- Chi phí thuê dịch vụ như cung các phương tiện, kỹ thuật có liên quan, chi phí đo đạc nhà, đất, lồng ghép bản đồ...

- Chi phí cho đại diện Ủy ban nhân dân, Thẩm phán, Thư ký Tòa án tham gia xem xét thẩm định tại chỗ.

- Chi phí đi lại.

- Chi phí lưu trú.

- Chi phí khác theo quy định của pháp luật.

**Điều . Thanh toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thủ tục đề nghị miễn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thẩm quyền quyết định miễn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thủ tục đề nghị giảm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thẩm quyền quyết định giảm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Thủ tục quyết định giảm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Giảm tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Nghĩa vụ nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**

**Điều . Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ lại**

## **Chương IV**

### **CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TRONG TỔ TỤNG**

(kế thừa Chương II Pháp lệnh số 02)

#### **Mục 1**

#### **CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH DO CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH**

**Điều 6. Cơ quan có trách nhiệm nộp tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 7. Thủ tục tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 8. Trách nhiệm thanh toán chi phí giám định**

**Điều 9. Xác định chi phí giám định**

**Điều 10. Chi phí giám định bổ sung, giám định lại**

#### **Mục 2**

#### **CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH DO ĐƯƠNG SỰ YÊU CẦU**

**Điều 11. Người có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 12. Đối tượng được miễn tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định**

**Điều 13. Đối tượng được giảm tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định**

**Điều 14. Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 15. Thủ tục nộp tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 16. Thủ tục đề nghị miễn tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 17. Thẩm quyền quyết định miễn tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 18. Thủ tục đề nghị giảm tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 19. Thẩm quyền quyết định giảm tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 20. Thời hạn nộp tiền tạm ứng chi phí giám định**

**Điều 21. Xác định chi phí giám định**

**Điều 22. Thanh toán chi phí giám định**

**Điều 23. Thủ tục đề nghị miễn chi phí giám định**

**Điều 24. Thẩm quyền quyết định miễn chi phí giám định**

**Điều 25. Thủ tục đề nghị giảm chi phí giám định**

**Điều 26. Thẩm quyền quyết định giảm chi phí giám định**

**Điều 27. Thủ tục quyết định giảm chi phí giám định**

**Điều 28. Giảm tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định**

**Điều 29. Nghĩa vụ nộp chi phí giám định**

**Điều 30. Chi phí giám định bổ sung, giám định lại**

### **Mục 3**

#### **CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TRONG TRƯỜNG HỢP KHÁC**

**Điều 31. Chi phí giám định để giải quyết phân dân sự trong vụ án hình sự**

**Điều 32. Chi phí giám định trong trường hợp người yêu cầu giám định tự mình yêu cầu giám định**

### **Chương V**

#### **CHI PHÍ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRONG TỔ TỤNG**

(kế thừa Chương III Pháp lệnh số 02)

### **Mục 1**

#### **CHI PHÍ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN DO CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐỊNH GIÁ**

**Điều 33. Cơ quan có trách nhiệm nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản**

**Điều 34. Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản**

**Điều 35. Chi phí định giá tài sản**

**Điều 36. Chi phí định giá bổ sung, định giá lại**

**Điều 37. Trách nhiệm thanh toán chi phí định giá tài sản**

**Mục 2**

**CHI PHÍ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN DO ĐƯƠNG SỰ YÊU CẦU**

**Điều 38. Thủ tục nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản**

**Điều 39. Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản**

**Điều 40. Thanh toán chi phí định giá tài sản**

**Điều 41. Chi phí định giá tài sản**

**Điều 42. Nghĩa vụ nộp chi phí định giá tài sản**

**Điều 43. Chi phí định giá bổ sung, định giá lại**

**Điều 44. Chi phí thẩm định giá tài sản**

**Chương VI**

**CHI PHÍ CHO NGƯỜI LÀM CHỨNG TRONG TỔ TỤNG**

(kế thừa Chương IV Pháp lệnh số 02)

**Mục 1**

**CHI PHÍ CHO NGƯỜI LÀM CHỨNG DO CƠ QUAN  
TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TRIỆU TẬP**

**Điều 45. Cơ quan có trách nhiệm trả chi phí cho người làm chứng**

**Điều 46. Mức chi phí cho người làm chứng**

**Mục 2**

**CHI PHÍ CHO NGƯỜI LÀM CHỨNG DO ĐƯƠNG SỰ YÊU CẦU**

**Điều 47. Thủ tục nộp tiền tạm ứng chi phí cho người làm chứng**

**Điều 48. Mức tiền tạm ứng chi phí cho người làm chứng**

**Điều 49. Nghĩa vụ nộp chi phí cho người làm chứng**

**Điều 50. Thủ tục chi trả chi phí cho người làm chứng**

**Chương VII**

**CHI PHÍ CHO NGƯỜI PHIÊN DỊCH TRONG TỔ TỤNG**

(kế thừa Chương V Pháp lệnh số 02)

**Mục 1**

**CHI PHÍ CHO NGƯỜI PHIÊN DỊCH DO CƠ QUAN  
TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TRIỆU TẬP**

**Điều 51. Trách nhiệm trả chi phí cho người phiên dịch**

**Điều 52. Mức chi phí cho người phiên dịch****Mục 2****CHI PHÍ CHO NGƯỜI PHIÊN DỊCH DO ĐƯƠNG SỰ YÊU CẦU****Điều 53. Nghĩa vụ thanh toán chi phí cho người phiên dịch****Điều 54. Mức chi phí cho người phiên dịch****Chương VIII****CHI PHÍ ỦY THÁC TƯ PHÁP RA NƯỚC NGOÀI VỀ DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH**

(bổ sung mới, pháp điển hóa quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định số 92/2008/NĐ-CP, điểm a khoản 3 Điều 3, khoản 5 Điều 6, Điều 7, 8 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC và Điều 11 đến Điều 17 Thông tư liên tịch số 01/2019/TTLT-TANDTC-BNG)

**Mục 1.****Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo phương thức tương trợ tư pháp****Điều... Quản lý, sử dụng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài**

1. Cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự mà làm phát sinh yêu cầu ủy thác tư pháp về dân sự ra nước ngoài phải nộp chi phí thực tế phải chi trả theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nước được yêu cầu ủy thác.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự ra nước ngoài có trách nhiệm thu chi phí thực hiện tương trợ tư pháp trong nước và thông báo cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu nêu tại khoản 1 Điều này các chi phí thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của nước ngoài để thực hiện trước khi gửi hồ sơ ra nước ngoài. Trong trường hợp có phát sinh chi phí thực tế trong nước, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện việc tạm thu một khoản chi phí để thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài liên quan.

**Điều... Nghĩa vụ nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài**

Đương sự quy định tại Điều 152 và Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với các yêu cầu tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ việc dân sự và tổng đạt quyết định kháng nghị, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm.

**Điều... Xác định chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài**

Căn cứ nội dung yêu cầu ủy thác tư pháp cụ thể, chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp của Việt Nam bao gồm một hoặc một số chi phí sau đây:

1. Chi phí dịch thuật, công chứng, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp;
2. Chi phí tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp ở nước ngoài;
3. Chi phí thu thập, cung cấp chứng cứ ở nước ngoài;

4. Chi phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia liên quan.

**Điều . Thu, nộp chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài của Việt Nam (Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC)**

**Điều . Trình tự chuyển và thanh toán tạm ứng chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài của Việt Nam (Điều 8 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC)**

## **Mục 2.**

**Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài**

**Điều. Chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng**

“Chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng để thực hiện ủy thác ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài” là các khoản tiền sau đây: tiền cước bưu chính ở trong nước, tiền cước bưu chính ở nước ngoài, phí chuyển tiền qua ngân hàng, tiền dịch văn bản tố tụng và chứng thực chữ ký người dịch.

Kế thừa Điều 11 đến Điều 17 Thông tư liên tịch số 01/2019/TTLT-TANDTC-BNG, gồm:

**Điều. Đương sự có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng**

**Điều. Mở tài khoản ngân hàng để quản lý, thanh toán, trả lại tiền tạm ứng chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng còn thừa cho đương sự**

**Điều. Yêu cầu đương sự nộp tiền tạm ứng chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho Tòa án**

**Điều. Thời gian Tòa án ban hành văn bản yêu cầu đương sự nộp tiền tạm ứng chi phí tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng**

**Điều. Thanh toán tiền cước bưu chính ở trong nước để gửi hồ sơ đề nghị tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho Cơ quan đại diện**

**Điều. Đề nghị cung cấp thông tin để chuyển tiền cước bưu chính ở nước ngoài cho Cơ quan đại diện**

**Điều. Chuyển tiền cước bưu chính ở nước ngoài và hóa đơn bưu chính, giấy tờ liên quan giữa Tòa án và Cơ quan đại diện**

## **Chương IX**

**CHI PHÍ CHO CHI PHÍ CHO NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐỊNH NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ, CHI PHÍ CHO NGƯỜI CHỨNG KIẾN, CHI PHÍ CHO NGƯỜI DỊCH THUẬT TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ**

(Bổ sung mới)

**Chương X****KINH PHÍ THANH TOÁN CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH, ĐỊNH GIÁ; CHI PHÍ CHO NGƯỜI LÀM CHỨNG, NGƯỜI PHIÊN DỊCH TRONG TỔ TỤNG, CHI PHÍ CHO NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐỊNH NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ, CHI PHÍ CHO NGƯỜI CHỨNG KIẾN, CHI PHÍ CHO NGƯỜI DỊCH THUẬT TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

(kế thừa Chương VII Pháp lệnh số 02 và bổ sung cho một số chi phí trong tổ tụng hình sự)

**Điều . Nguồn kinh phí chi trả**

**Điều . Lập dự toán kinh phí và phân bổ kinh phí chi trả**

**Điều . Thủ tục thanh toán chi phí**

**Chương XI****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều . Hiệu lực thi hành**

Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2024.

**Điều . Trách nhiệm tổ chức thi hành**

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức thi hành Pháp lệnh này.

---

*Pháp lệnh này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp ...thông qua ngày      tháng      năm 2023.*

e-PAS:

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Vương Đình Huệ**